

Bản án số: 371/2022/HS-ST  
Ngày 13- 12- 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;

2. Bà Hoàng Lê Chi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố D và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 326/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 368/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn Đ, sinh năm 1982 tại tỉnh Nam Định; thường trú: Xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn T, sinh năm 1943 và bà Vũ Thị Đ, sinh năm: 1944; có 06 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1980; có vợ Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1982, có 01 con ruột, sinh năm 2006; tiền án: Ngày 25/3/2022, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xét xử 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/3/2006, Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử và tuyên phạt 12 tháng tù treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng; ngày 09/4/2011, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ra Quyết định đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc; ngày 02/9/2012, Ủy ban nhân dân Quận H, thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị bắt tạm giam ngày 29/7/2022, có mặt tại phiên tòa.

2. Lô Văn V (tên gọi khác D), sinh năm 1989 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Thôn Y, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không;

trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Lô Văn N, sinh năm 1966 và bà Lưu Thị Y, sinh năm:1970; có 01 em, sinh năm 1993; có vợ tên Vũ Thị T, sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/5/2020, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 09/12/2019, Công an phường A, thành phố T xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy 750.000 đồng; bị bắt tạm giam ngày 29/7/2022, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1951; trú tại: Khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1991; thường trú: Xã M, huyện T, tỉnh Bình Phước.

2. Ông Lê Hồng P, sinh năm 1986; trú tại: Xã M, huyện T, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lô Văn V và Vũ Văn Đ là bạn bè, khoảng 15 giờ ngày 29/7/2022, Lô Văn V đi bộ tại chợ A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp Vũ Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu xanh biển số 93B1-04189. Đ rủ V đi tìm cửa nhôm kính lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô biển số 93B1-04189 chở V ngồi phía sau đi đến nhà chị Nguyễn Thị B, tại khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương đang sửa chữa, thấy không có người trông coi, Đ ngồi trên xe đứng ở ngoài đợi, V đi vào bên trong nhà vệ sinh dùng tay tháo 03 cánh cửa bằng nhôm kính rồi mang 03 cánh cửa ra để lên xe, V ngồi phía sau giữ 03 cánh cửa để Đ điều khiển xe chở đi bán. Khi đi đến đường Bùi Thị X, khu phố T, phường T, thành phố D thì bị lực lượng tuần tra kiểm tra, V và Đ đầu thú về khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá số 95/BB-ĐG ngày 03/8/2022, của Hội đồng định giá tài sản thành phố D, kết luận: 03 cánh cửa bằng nhôm, kính, màu trắng, kích thước 65cm x 208cm có tổng trị giá 2.700.000 đồng.

Vật chứng thu giữ; xử lý vật chứng:

- Đối với 03 cánh cửa bằng chất liệu nhôm, kính, màu trắng, kích thước 65cmx208cm là tài sản của chị Nguyễn Thị B, đã trả lại cho chị B.

- Xe mô tô Exciter, màu xanh trắng, biển số 93B1-04189 Vũ Văn Đ mua của người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch và sử dụng vào mục đích phạm tội, chủ sở hữu trên giấy chứng nhận đăng ký xe là anh Nguyễn Trung T, trú tại xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Năm 2017, T cho anh rể Lê Hồng P, mượn

chiếc xe trên và cũng không liên hệ để lấy lại. Qua xác minh anh Lê Hồng P đã cắt hộ khẩu đi khỏi địa phương, ở đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị B không yêu cầu nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Tại cáo trạng số 358/CT-VKS ngày 28 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Vũ Văn Đ, Lô Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ, mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Lô Văn V, mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Tại cơ quan điều tra người chứng kiến không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 15 giờ ngày 29/7/2022, tại địa chỉ khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương Lô Văn V và Vũ Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị B 03 cánh cửa bằng chất liệu nhôm, kính, màu trắng, kích thước 65cmx208cm, trị giá 2.700.000 đồng. Hành vi của Lô Văn V, Vũ Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 326/CT-VKS ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị

cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lô Văn V không có; đối với bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản thu hồi trả lại bị hại, gây thiệt hại không lớn.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, bị Tòa án xét xử nhiều lần về các tội danh xâm phạm quyền sở hữu.

[7] Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Xử lý vật chứng: Xe mô tô Exciter, màu xanh trắng, biển số 93B1-04189 Vũ Văn Đ mua của người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch và sử dụng làm phương tiện phạm tội, chủ sở hữu trên giấy chứng nhận đăng ký xe là anh Nguyễn Trung T, trú tại xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Năm 2017, T cho anh rể là Lê Hồng P, mượn chiếc xe trên và cũng không liên hệ để lấy lại. Qua xác minh anh Lê Hồng P cắt hộ khẩu đi khỏi địa phương, ở đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[8] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành; nên không xem là đồng phạm có tổ chức.

[9] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn Đ, Lô Văn V phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lô Văn V 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2022.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vũ Văn Đ và Lô Văn V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo (02);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã các bị cáo TT (02);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Ngọc Quân**